

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **82/2020/QĐST-HNGĐ**

Điện Biên Phủ, ngày 27 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 147/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Ngô Thị H**; sinh năm: 1987; địa chỉ: Số nhà xx, tổ H, phường B, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- *Bị đơn*: Anh **Vũ Trung T**; sinh năm: 1985; địa chỉ: Số nhà xx, Tổ H, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/8/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự, được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị H và anh Vũ Trung T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Vũ Trung T thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: Chị Ngô Thị H trực tiếp nuôi cháu Vũ Thị Bảo An, sinh ngày 11/6/2014. Anh Vũ Trung T trực tiếp nuôi cháu Vũ Anh Quân, sinh ngày 12/7/2017 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, trừ trường hợp có sự thay đổi khác và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, thăm con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3. Về quan hệ tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

2.4. Về tiền án phí: Chị Ngô Thị H nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0000216 ngày 30/7/2020. Trả lại cho chị Ngô Thị H 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát TP;
- Chi cục THADS TP;
- UBND phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Khanh